| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 11/10/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Nghiệp Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử C, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày 24/5/1996, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Nguyễn Ngọc Cung, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Xx Ấp x, xã xxx, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ta và bà Trương Thị Kim Tt; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Tạ Thị Kiều M, sinh năm 1990; nơi cư trú: xx Nguyễn Văn Luông, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Bùi Văn Ta, sinh năm 1964; nơi cư trú: xx xã xxx, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 08/3/2019, đối tượng Bùi Văn T điều khiển xe hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số 59L1 – 888.60 lưu thông trên đường Phú Thọ, Quận

11. Lúc này, đối tượng T nhìn thấy ông Mai Huỳnh Tr đang điều khiển xe biển số 59K2 – 123.92 chở bà Tạ Thị Kiều M lưu thông cùng chiều phía trước, trên ba ga giữa xe có chiếc ba lô của bà M nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 31 đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, đối tượng T điều khiển xe chạy vượt lên ép sát bên phải bà M, rồi bất ngờ dùng tay trái giật chiếc ba lô, bên trong có 01 ví nữ và số tiền 7.400.000 đồng của bà M rồi tăng ga xe bỏ chạy ra hướng đường Hồng Bàng về quận Bình Tân. Lúc này, ông Tr tri hô và điều khiển xe chở bà M chạy đuổi theo đối tượng T. Khi đến giao lộ Đường số 7 - đường An Dương Vương, quận Bình Tân thì xe của Thắng bị ngã xuống đường. Ông Tr cùng người đi đường bắt giữ đối tượng T cùng vật chứng giao Công an Phường 1, Quận 11, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Công an Quận 11 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, được biết bị can Bùi Văn T trước đây từng có tiền sử bị rối loạn tâm thần phải điều trị tại bệnh viện Tâm Thần Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị can T. Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 2203/KLGĐ ngày 10/6/2019 của Trung tâm giám định Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Về y học: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Bùi Văn T bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác (F16.5-ICD10). Trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Bùi Văn T tâm thần bình thường.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Bùi Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Bùi Văn T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (BL: 78 – 79).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một ba lô màu trắng xanh, bên trong có số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.400.000 đồng. Công an Phường 1, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho bị hại là bà Tạ Thị Kiều M (BL 20).

- Một xe mô tô hiệu Yamamha Exciter, màu trắng xanh, biển số 59L1 – 888.60, số máy: 55P1-410130, số khung: Không rõ, không có kính chiếu hậu bên phải, là phương tiện bị can Bùi Văn T sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Châu Văn H (sinh năm: 1993, cư trú tại: xx đường Phạm Văn Chí, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu. Ông Châu Văn H làm hợp đồng ủy quyền cho ông Hoàng Hữu N là nhân viên cửa hàng mua bán xe Tiên Phong (địa chỉ: x Tỉnh lộ 10, phường xxxx, quận quận Bình Tân, do ông Nguyễn Thanh Phong làm chủ). Ông Phong bán lại cho ông Lê Ngọc Hg (sinh năm: 1998, cư trú tại: Ấp x, xã xxx, huyện Bình Chánh). Sau đó, ông H bán lại cho ông Bùi Văn Ta (sinh năm: 1964, cư trú tại: G12/12 xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh) là cha của bị can Bùi Văn T nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Vào ngày 08/3/2019, ông Ta để xe ở nhà thì bị can Bùi Văn T lấy chiếc xe trên đi chơi và sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nhưng ông Ta

không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Ta. (BL: 23 – 28, 53 – 54, 57 – 59, 85 – 86).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Tạ Thị Kiều M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. (BL: 49 - 50).

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKSQ11 ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Bùi Văn T tội danh "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Tạ Thị Kiều M vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Văn Ta có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về phần xử lý vật chứng liên quan đến chiếc xe hiệu Yamamha Exciter, màu trắng xanh, biển số 59L1 – 888.60.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 08/3/2019, tại trước nhà số 31 đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số 59L1 – 888.60, áp sát bên phải chiếc xe mô tô do ông Mai Huỳnh Tr đang điều khiển chạy cùng chiều, chở theo bà Tạ Thị Kiều M, rồi bất ngờ dùng tay trái giật chiếc ba lô, bên trong có 01 ví nữ và số tiền 7.400.000 đồng của bà M rồi nhanh chóng tăng ga xe bỏ chạy.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo Bùi Văn T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là một ba lô màu trắng xanh, bên trong có số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.400.000 đồng. Công an Phường 1, Quận 11 đã xử lý trả lại cho bị hại là bà Tạ Thị Kiều M. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét thấy Công an Phường 1, Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không xem xét lại.

- Vật chứng là một xe mô tô hiệu Yamamha Exciter, màu trắng xanh, biển số 59L1 – 888.60, số máy: 55P1-410130, số khung: Không rõ, không có kính chiếu hậu bên phải, là phương tiện bị cáo Bùi Văn T sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Châu Văn H (sinh năm: 1993, cư trú tại: xx đường Phạm Văn Chí, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu. Ông Châu Văn H làm hợp đồng ủy quyền cho ông Hoàng Hữu N là nhân viên cửa hàng mua bán xe Tiên Phong (địa chỉ: x Tỉnh lộ 10, phường xxxx, quận quận Bình Tân, do ông Nguyễn Thanh Phong làm chủ). Ông Phong bán lại cho ông Lê Ngọc Hg (sinh năm: 1998, cư trú tại: Ấp x, xã xxx, huyện Bình Chánh). Sau đó, ông H bán lại cho ông Bùi Văn Ta (sinh năm: 1964, cư trú tại: G12/12 xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh) là cha của bị cáo Bùi Văn T nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Vào ngày 08/3/2019, ông Ta để xe ở nhà thì bị cáo Bùi Văn T lấy chiếc xe trên đi chơi và sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nhưng ông Ta không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Ta. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Tạ Thị Kiều M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Văn T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn T;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2019.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận***:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 26/2019/TB-TA | *Quận 11, ngày 31 tháng 10 năm 2019* |

# THÔNG BÁO
# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có lỗi (lỗi chính tả về tên cha của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) cần được sửa chữa, đính chính như sau:

1. Tại dòng thứ 5 và dòng thứ 10 từ dưới lên của trang 1; dòng thứ 2 từ dưới lên của trang 2; dòng thứ 17 từ dưới lên của trang 4 của bản án đã ghi:

" ... ông Bùi Văn Ta ..."

Nay sửa chữa, đính chính như sau: "... **ông Bùi Văn Ta** ...".

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- VKSND Quận 11;<br>- Chi cục THADS Quận 11;<br>- Lưu hồ sơ vụ án. | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**<br><br><br>**Trần Cơ Dũng** |